

## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NGÀY NHÁNH 2: BÓ CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 11/11 đến ngày 15/11/2024

Giáo viên thực hiện : Trần Thị Hạnh

*Thứ hai, ngày 11 tháng 11 năm 2024*

**Đề tài: Nhận biết tập nói : cái bàn**

**LVPT: Phát triển ngôn ngữ**

### **I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ gọi được tên, nói được đặc điểm và tác dụng của cái bàn
- Rèn kỹ năng nói to, nói rõ lời, nói đủ câu. Phát triển vốn từ cho trẻ
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng

### **II, Chuẩn bị**

- Cái bàn đồ chơi
- Rổ nhựa, đồ chơi cái bàn

### **III, Tổ chức**

#### **\* HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “tập tầm vông”
- Hỏi trẻ trong tay cô có cái gì? (Cái bàn)

#### **\* HĐ2: NBTN: Cái bàn**

- Cô dành thời gian cho trẻ quan sát cái bàn
- Cô hỏi nhiều trẻ, cho tập thể và cá nhân nói nhiều lần cái bàn
- + Cái bàn có màu gì? ( màu vàng)
- Cô chỉ vào mặt bàn và hỏi trẻ:
  - + Đây là phần gì của bàn? (Mặt bàn)
  - + Mặt bàn dùng để làm gì? (để đồ dùng)
  - + Đây là cái gì của bàn? (chân bàn)
- Cô khái quát: Cái bàn có mặt bàn và chân bàn. Chân bàn có bốn chân dùng để ngồi uống nước, ăn cơm, để đồ dùng
- + Giáo dục: Cái bàn là đồ dùng gia đình dùng để đồ dùng, ngồi ăn cơm, các con phải giữ gìn cẩn thận, không được vẽ bậy lên mặt bàn

#### **\* HĐ3: Trò chơi củng cố.**

- Trò chơi 1: Thi ai nhanh
- + Cô giới thiệu tên trò chơi
- + Cách chơi, luật chơi: Lần 1 cô nói tên đồ dùng trẻ giơ lên. Lần 2 cô nói màu sắc trẻ giơ lên. Thi xem bạn nào giơ nhanh và nói đúng nhất nhé
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Nhận xét tuyên dương
- Trò chơi 2: Ai nhanh hơn
- + Cô giới thiệu tên trò chơi
- + Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội đó là đội đỏ và đội vàng. Khi có hiệu lệnh 2 đội thi đua lên kê bàn ghế theo bộ cùng màu nhau
- + Luật chơi: Đội nào kê được nhiều bàn ghế hơn đội đó giành phần thắng
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Kết thúc cô nhận xét tuyên dương

#### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*Thứ ba, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

**Đề tài: VĐCB: Đi trong đường hẹp có mang vật trên tay**

**LVPT: Phát triển thể chất**

**I. Mục đích- yêu cầu:**

- Trẻ biết đi trong đường hẹp có mang vật trên tay theo hướng dẫn của cô mà không làm rơi vật trên tay
- Rèn sự khéo léo đi trong đường hẹp có mang vật trên tay không đi ra ngoài con đường, không làm rơi vật trên tay.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động, trẻ có nề nếp khi tập thể dục

**II. Chuẩn bị:**

- Địa điểm: trong lớp, sàn tập rộng rãi, xác sô
- Đường hẹp: 3m x 35- 40cm, vạch xuất phát
- Đồ chơi: đồ dùng gia đình

**III. Tổ chức**

**\* HD1: Khởi động**

- Cô cho trẻ lại gần cô và hỏi trẻ
- Để cơ thể khỏe mạnh chúng mình làm gì?
- Muốn có sức khỏe đến lớp các con hãy cùng cô rèn luyện sức khỏe nhé!
- Cho trẻ đi tự do, đi các kiểu đi, chạy nhanh- chậm, rồi thành vòng tròn

**\*HD2: Trọng động**

- BTPTC: Tập với bài tập: Thổi bóng
- ĐT1: Thổi bóng
- ĐT2: Đưa bóng lên cao
- ĐT3: Cầm bóng lên
- ĐT4: Bóng nảy.

+ ) VĐCB: đi trong đường hẹp có mang vật trên tay

- Cô dẫn dắt giới thiệu tên vận động

+ Cô làm mẫu:

. Lần 1: cô thực hiện không phân tích

. Lần 2: Cô vừa thực hiện vừa phân tích

CB: Cô đi đến chỗ lấy 1 đồ dùng gia đình cầm trên tay đứng sau vạch xuất phát.

TH: Khi có hiệu lệnh cô đi trong đường hẹp 1 tay cầm đồ chơi, chú ý không được đi ra ngoài con đường và không làm rơi đồ chơi. Cứ thế cô đi hết con đường. Sau đó cô để đồ chơi vào rổ. Thực hiện xong cô về cuối hàng đứng.

+ Cho 2 trẻ tập mẫu (các trẻ khác nhận xét).

+ Trẻ thực hiện: lần lượt 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện/1 lần. (Cô chú ý sửa sai cho trẻ).

+ Thi đua 2 tổ: xem tổ nào thực hiện vận động nhanh, mang được nhiều đồ dùng về

+ Cô nhận xét 2 tổ.

+ Hỏi tên bài vận động.

- TCVD: Chuyển đồ

+ Cô giới thiệu trò chơi

+ Hướng dẫn cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội đứng thành 2 hàng ngang. Khi có hiệu lệnh 2 bạn ở 2 đầu hàng lên lấy đồ dùng rồi chuyển đồ sang ngang cho bạn bên cạnh. Cứ như vậy chuyển đồ cho bạn cuối cùng, bạn cuối cùng sẽ cầm đồ dùng để vào rổ

+ Luật chơi: Đội nào chuyển được nhiều đồ dùng hơn đội đó giành phần thắng

+ Tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần.

+ Hỏi trẻ tên trò chơi. Nhận xét sau khi chơi.

**\*HD3: Hồi tĩnh**

- Trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng.

**IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*Thứ tư, ngày 13 tháng 11 năm 2024*

**Đề tài: Dạy kỹ năng ca hát: “Em biết vâng lời mẹ”**  
**Trò chơi AN “Ai nhanh hơn”.**  
**Nghe hát: Chỉ có 1 trên đời**  
**LVPT: phát triển tình cảm kỹ năng xã hội- thẩm mỹ**

### **I, Mục đích – yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên bài hát, hát theo cô đến hết lời bài hát
- Rèn trẻ hát to hát đúng giai điệu bài hát
- Giáo dục trẻ biết yêu thương, kính trọng mẹ

### **II, Chuẩn bị**

- Nhạc bài: Em biết vâng lời mẹ, Chỉ có một trên đời; vòng

### **III, Tổ chức**

#### **\*HD1: Dạy trẻ hát: “Em biết vâng lời mẹ”**

- Cô hỏi trẻ:
  - + Con yêu ai nhất?
  - + Ở nhà mẹ dạy con những gì?
- Cô dẫn dắt đến bài hát “Em biết vâng lời mẹ”
- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.
- Cô hát lần 1 có nhạc
- Giảng nội dung bài hát: có một bạn nhỏ rất ngoan, bạn vâng lời mẹ dạy, đi học không khóc nhè
- Cô hát lần 2 không nhạc
- Cô bắt nhịp trẻ hát từng câu
- Cô cho trẻ hát kết hợp nhạc: Cả lớp, thi đua các tổ, nhóm, cá nhân.  
(Cô sửa sai cho trẻ).

- + Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả?

#### **\*HD2: TCAN: Ai nhanh hơn**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi:

- + Cách chơi: Trẻ đi vòng tròn theo nhạc bài hát. Khi hết nhạc trẻ nhanh chân nhảy vào vòng mỗi trẻ một vòng.
- + Luật chơi: Trẻ nào không nhanh chân nhảy vào vòng thì trẻ đó nhảy lò cò
- Cho trẻ chơi 2-3 (Cô bao quát, động viên trẻ)
- Cô nhận xét
- \* **HĐ3: Nghe hát: Chỉ có một trên đời**
- Cô giới thiệu tên bài hát, tác giả.
- Cô hát lần 1
- Cô giới thiệu nội dung: Bài hát với giai điệu nhẹ nhàng, tha thiết nói về tình cảm của bạn nhỏ dành cho mẹ của mình
- Cô hát lần 2 cho trẻ hát, vận động cùng cô.

#### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024*

**Đề tài: Nhận biết, phân biệt hình tròn**

**LVPT: phát triển nhận thức**

#### **I. Mục đích- yêu cầu**

- Trẻ nhận biết được đặc điểm, gọi đúng tên hình tròn
- Rèn cho trẻ kỹ năng chọn đúng hình tròn theo yêu cầu của cô

- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.

## **II. Chuẩn bị**

- Rổ đựng hình tròn của cô, của trẻ.( hình của cô to hơn hình của trẻ).

- Máy tính, sáp màu, vở toán

## **III. Tổ chức**

### **\* HĐ1: Ổn định tổ chức**

- Cô cho trẻ lại gần cô

- Cô cùng trẻ chơi trò chơi “Tập tâm vòng”

+ Hỏi trẻ cô có gì trong tay? (Hình tròn)

### **\* HĐ2: Nhận biết hình tròn**

- Thưởng cho mỗi bạn 1 rổ đồ dùng về ngồi 3 tổ

- Cho trẻ chơi, quan sát các hình tròn trong rổ

- Cho trẻ sờ đường bao hình tròn

- Cô cho cả lớp đọc cùng cô “hình tròn”

+ Hình tròn có màu gì? (Hình tròn màu đỏ)

+ Hình tròn có đặc điểm gì? ( Hình tròn không có cạnh, không có góc)

- Cô cho tổ, nhóm, cá nhân đọc nhiều lần.

- Cô lăn hình tròn cho trẻ quan sát

+ Hỏi trẻ hình tròn có lăn được không?

+ Vì sao hình tròn lăn được?

- Liên hệ: Cô cho trẻ tìm xung quanh lớp có dạng hình tròn.( Trẻ mang về cho cả lớp cùng đọc).

### **\* HĐ3: Củng cố**

+) TC1: Ai nhanh hơn

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội thi nhau lên nhặt hình tròn đội nào nhanh nhất được nhiều hình tròn đội đó dành chiến thắng

- Cô cho trẻ chơi 2 – 3 lần.

+) TC2: Ai khéo hơn

- Cô giới thiệu trò chơi

- Cô hướng dẫn trẻ cách chơi: Cô phát mỗi trẻ 1 bức tranh rỗng hình tròn, trẻ tô màu thật đẹp cho bức tranh của mình

- Kết thúc: Cô nhận xét tuyên dương trẻ

#### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

*Thứ sáu ngày 14 tháng 11 năm 2024*

### **Nặn đôi dưa (M)**

#### **LVPT: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội & thẩm mỹ**

#### **I. Mục đích – yêu cầu:**

- Trẻ biết nặn đất tạo thành đôi dưa
- Rèn cho trẻ kỹ năng bóp đất, lăn dọc viên đất cho dài để tạo thành đôi dưa
- Trẻ hứng thú, tích cực hoạt động, biết giữ gìn sản phẩm

#### **II. Chuẩn bị:**

- Mẫu nặn đôi dưa
- Đất nặn, bảng con, đĩa đựng sản phẩm, khăn lau tay
- Nhạc bài hát: Cái bát xinh

#### **III. Tổ chức**

##### **HD1: Ổn định tổ chức**

- Cho trẻ lại gần cô



- Cô cùng trẻ hát bài hát “Cái bát xinh”
- Trò chuyện với trẻ về nội dung bài hát
- Dẫn dắt trẻ đến sản phẩm mẫu

### **HĐ2: Quan sát, nhận xét**

- Các con nhìn xem gì đây?
- Cho trẻ quan sát mẫu đôi đũa và trò chuyện:
  - + Đôi đũa trông như thế nào?
  - + Cô nặn như thế nào để được đôi đũa này?
- Cô làm mẫu và phân tích, hướng dẫn trẻ cách nặn đôi đũa: Cô lấy viên đất lên bóp đất cho thật mềm, đặt đất xuống giữa bàn, tay trái cô giữ bàn, lòng bàn tay phải lăn dọc viên đất cho viên đất dài ra để tạo thành 1 chiếc đũa. Tiếp tục cô lại lấy 1 viên đất rồi làm tương tự để tạo thành chiếc đũa thứ 2. Vậy là cô đã nặn xong đôi đũa
- Cô hỏi ý tưởng trẻ: Con sẽ nặn gì? Con nặn đôi đũa như thế nào?
- Cô cho trẻ làm mô phỏng bằng tay không

### **HĐ3: Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ nhận đồ dùng về nhóm ngồi thực hiện
- Trẻ thực hiện.
- Cô bao quát, khuyến khích động viên trẻ.

### **HĐ4: Trưng bày sản phẩm**

- Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trên bàn
- Con vừa nặn được cái gì?
- Con nặn đôi đũa như thế nào
- Trẻ nhận xét bài bạn- bài mình
- Cô nhận xét chung, khen trẻ.

### **IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:**

--

**BGH duyệt**

**Giáo viên thực hiện**